

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-10-2025
V/v “Tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 04/CV-VKS ngày 08/10/2025 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 03/01/1996 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cước công dân số: 077196007309;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/06/1991 (Vắng mặt).

Căn cước công dân số: 060091000064;

Địa chỉ: Ấp N, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Minh N qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2020 tại UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cãi vã nhau về vấn đề tài chính cũng như những vấn đề khác trong gia đình, giữa vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài. Gia đình hai bên đã can thiệp, khuyên bảo và bà P, ông N đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên ông N và bà P đã ly với nhau khoảng 03 năm trở lại đây. Nay bà P cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Minh N có 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh M, sinh ngày 03/11/2020. Nếu ly hôn bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và bà P không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Minh N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận được ý kiến của ông N.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành ghi nhận lời khai của người làm chứng trình bày như sau: Theo người làm chứng biết thì bà P và ông N bắt đầu mâu thuẫn từ đầu năm 2022, đến năm 2023 thì bà P đem con về sinh sống ở nhà mẹ đẻ của bà P. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N ham chơi không chăm lo cho gia đình, từ đó ông N và bà P bất hòa cãi nhau còn nguyên nhân cụ thể như thế nào thì người làm chứng không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Minh N có đăng ký kết hôn, nay bà P xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị

đơn ông Nguyễn Minh N đang cư trú tại xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Thị Bích P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Minh N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà P và ông N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo bà P trình bày thì bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Minh N qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2020 tại UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cãi vã nhau về vấn đề tài chính cũng như những vấn đề khác trong gia đình, giữa vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài. Gia đình hai bên đã can thiệp, khuyên bảo và bà P, ông N đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên ông N và bà P đã ly với nhau khoảng 03 năm trở lại đây. Nay bà P cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

Tại bản khai người làm chứng cung cấp nội dung: Bà P và ông N bắt đầu mâu thuẫn từ đầu năm 2022, đến năm 2023 thì bà P đem con về sinh sống ở nhà mẹ đẻ của bà P. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N ham chơi không chăm lo cho gia đình, từ đó ông N và bà P bất hòa cãi nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Tòa án để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông N vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hoà giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và lời khai của người làm chứng nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông N.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà P và ông N có 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh M, sinh ngày 03/11/2020. Bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Bà P không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn liên quan đến con chung nên căn

cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn và nhận thấy bà P có nghề nghiệp và nơi ở ổn định, từ khi ông N, bà P sống ly thân thì cháu M sống chung với bà P, cháu vẫn phát triển ổn định về tâm sinh lý cũng như thể chất và tinh thần. Do đó để tránh xáo trộn môi trường sống và đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà P tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của ông N về việc cấp dưỡng, vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà P là không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Toà án giải quyết, không ghi nhận được ý kiến của ông N về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh M, sinh ngày 03/11/2020. Ông Nguyễn Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Minh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004406, ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Thị Bích P đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 10 năm 2025) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà P và ông N đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Ngãi Giao;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến

